TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **108**/2019/QĐST-VHNGĐ.	*B, ngày 26 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 220/2019/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:

Bà Bùi Thị Mỹ T.

Ông Lưu Văn C.

Cùng địa chỉ: Số 27/5 khu vực , phường T, quận B, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Bùi Thị Mỹ T và ông Lưu Văn C tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố C vào năm 2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp và bất đồng quan điểm sống. Nay bà T, ông C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ vì đã hết tình cảm và không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân cùng nhau.

[2] Thời gian chung sống có một con chung tên Lưu Hoàng Gia H (nữ). Ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông C tự nguyện nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Mỹ T và ông Lưu Văn C.

Về con chung: Giao con chung Lưu Hoàng Gia H (nữ) cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không buộc ông C cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lưu Văn C theo quy định.

Vì quyền và lợi ích trẻ em, Tòa án có thể xem xét giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí Việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lưu Văn C tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 009947 ngày 18/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
-TTHG-ĐT Tòa án nhân dân quận B, TPC;
- Uỷ ban nhân dân phường T, quận B, thành phố C.
(GCNĐKKH số 43/2015 Quyển 0I/2015 ngày 06/5/2015);
-Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt,Tds)

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ánh